

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 22 -02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An
2. Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Huê; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 08 tháng 6 năm 1992, tại xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Tiến A, đã chết; Con bà: Hoàng Thị B, sinh năm 1966; Vợ: Trần Thị T; sinh năm 1994, đã ly hôn; Con: 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt Nguyễn Văn H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 30/2017/HSST). Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 01/2019/HSST; Biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam ngày 31/8/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

2. Họ và tên: **Nguyễn Viết L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1993, tại xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Thanh X, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; Trú tại thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vợ: Đào Thị T1; sinh năm 1993; Con: 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/8/2018, Nguyễn Viết L bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 57/2018/HSPT); Ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án án số 57/2018/HSPT ngày 21/8/2018 của tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 tháng tù tại bản án số 01/2019/HSST; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

3. Họ và tên: **Hồ Minh Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1983, tại xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Minh T2, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị H1, đã chết; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2008, Hồ Minh Q bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

1. Anh Phạm Đình H2 – sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số nhà 687, đường Trần Phú thuộc tổ dân phố 17, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
2. Anh Phạm Quang P – sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Hữu V – sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
4. Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn T3 – sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

6. Anh Lê Văn T4– sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

7. Chị Nguyễn Thị L1 – sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

8. Chị Nguyễn Thị Ngọc A1 – sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

9. Chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

10. Chị Nguyễn Thị T5 – sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm 10, xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

11. Chị Đậu Thị M – sinh năm 1961; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

12. Anh Nguyễn Văn T6 – sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

13. Anh Nguyễn Xuân K – sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm 9, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

14. Anh Lê Văn H3 – sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

15. Chị Lê Thị Thúy S1 – sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

16. Chị Lê Thị L2 – sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

17. Chị Mai Thị T7 – sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

18. Anh Đặng Thanh B1 – sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm 2, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

19. Anh Nguyễn Kim H4 – sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

20. Anh Nguyễn Hoàng H5 – sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm S, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

21. Chị Lê Thị T8– sinh năm 1967; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

22. Chị Hoàng Thị N – sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Phương L3; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Văn H6; sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt)
3. Anh Lê Văn T9; sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt)
4. Anh Đoàn Cao S2; sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt).
5. Anh Nguyễn Quang H7; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt)
6. Bà Hoàng Thị B1, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T10; Sinh năm 2004; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
2. Anh Hoàng Văn S3; sinh năm 1997; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
3. Ông Hoàng Văn T11; sinh năm 1954; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
4. Cháu Lê Hà L4; sinh năm 2008; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
5. Cháu Nguyễn Thị Vân A2; sinh năm 2007; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
6. Anh Võ Xuân L5; sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
7. Cháu Võ Thị Xa L6; sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
8. Cháu Nguyễn Trà G; sinh năm 2001; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
9. Anh Hoàng Văn B2; sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng:

- Anh Lê Văn H3 và chị Nguyễn Thị Thúy S1; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, là bố, mẹ của người làm chứng Lê Hà L4 (Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị L7; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, là mẹ của người làm chứng Nguyễn Thị Vân A2 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/6/2018 đến ngày 21/8/2018, Nguyễn Văn H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 cùng với Nguyễn Viết L, Hồ Minh Q (đều trú tại xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình) nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện, thị xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/6/2018, Nguyễn Viết L xuống nhà của Nguyễn Văn H chơi, tại đây H rủ L đi ra địa bàn Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản, Nguyễn Viết L đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 đến nhà L. Sau đó, H điều khiển xe chở L đi theo đường mòn Hồ Chí Minh đến địa phận thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tìm nhà nào sơ hở sẽ đột nhập trộm cắp tài sản. Đến 1h ngày 28/6/2018, H phát hiện nhà hai tầng của anh Phạm Đình H2, ở đường Trần Phú, tổ 15, thị trấn H, huyện H không đóng cửa tầng một nên H trèo qua hàng rào, đột nhập vào nhà theo lối cửa chính, còn L đứng ngoài cảnh giới. Nguyễn Văn H đi vào phòng ngủ tầng một thì thấy có một chiếc ví da để trên bàn nên H mở lấy 500.000 đồng rồi rút chiếc ví ngoài cửa phòng ngủ. Sau đó, H đi ra ngoài và cùng với L tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản ở nơi khác. (BL số 141-230; 247-250; 501-502).

Lần thứ hai: Khoảng 02h ngày 28/6/2018, Nguyễn Viết L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Văn H và phát hiện tầng hai nhà của anh Phạm Quang P, ở Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đang xây dở và cửa mở nên Nguyễn Viết L đứng ngoài cảnh giới còn Nguyễn Văn H đột nhập vào trong, đi theo cầu thang xuống tầng một lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, đang sạc pin trên bàn trong phòng ngủ và tiếp tục tìm kiếm lấy 450.000 đồng trong túi áo đang treo trên móc treo quần áo, sau đó đi vào quầy hàng bán hàng tạp hóa lấy 02 chiếc áo mưa cánh dơi, rồi đi ra ngoài cùng với L mang mỗi người một áo mưa và tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản ở nơi khác.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà xác định chiếc điện thoại Oppo F5 trị giá 2.000.000 đồng; 02 chiếc áo mưa trị giá 160.000 đồng (BL số 446-447).

Lần thứ ba: Khoảng 03h ngày 28/6/2018, Nguyễn Viết L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Văn H và phát hiện ngôi nhà hai tầng của anh Nguyễn Hữu V, ở xóm 9, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn H xuống xe leo qua hàng rào vào nhà, còn L đứng ngoài cảnh giới. Khi vào trong nhà, H lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, để trên bàn phòng ngủ và 1.000.000 đồng của anh Việt rồi đi ra ngoài cùng L đến nhà nghỉ ở huyện C thuê phòng nghỉ đến tối để tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Chiếc điện thoại lấy trộm được của anh Việt, do sơ bị phát hiện nên H và L đã rút trên đường đi.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên xác định chiếc điện thoại Iphone 5S trị giá 1.850.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 2h sáng ngày 29/6/2018, Nguyễn Viết L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Văn H đến địa phận huyện, tỉnh Hà Tĩnh thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị L, ở thôn S, xã T; lần này Nguyễn Viết L đột nhập vào lấy tài sản còn Nguyễn Văn H đứng canh giới ở ngoài. Sau khi vào nhà, Nguyễn Viết L lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung J2 Pro để trên nệm trong phòng bếp rồi đi ra ngoài và cùng với H tiếp tục đi tìm sở hữ để trộm cắp tài sản ở nơi khác .

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh xác định chiếc điện thoại SamSung J2 Pro trị giá 2.590.000 đồng .

Lần thứ năm: Khoảng 02h30phút ngày 29/6/2018, Nguyễn Viết L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Văn H và phát hiện nhà hai tầng đang xây dở của anh Nguyễn Văn T3, ở Thôn T, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; lần này Nguyễn Văn H đột nhập vào nhà còn L đứng ngoài canh giới. Khi vào trong nhà, H đi xuống phòng ngủ tầng một lấy trộm 1.000.000 đồng, 01 tờ 1 USD (tương đương 22.650đ), 01 tờ 2 USD (tương đương 45.300đ) trong ví ở túi quần lưng treo trên tường. Tổng cộng tài sản chiếm đoạt là 1.067.950đ. Sau đó H đi ra ngoài cùng L tiếp tục đi tìm sở hữ để trộm cắp tài sản ở nơi khác .

Lần thứ sáu: Khoảng 03h30phút ngày 29/6/2018, Nguyễn Viết L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Văn H và phát hiện nhà anh Lê Văn T4, ở Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, lần này Nguyễn Văn H xuống xe và đột nhập vào trong nhà, còn L đứng ngoài canh giới. Khi vào trong nhà, H lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A83 của chị Nguyễn Thị L (vợ anh Lê Văn T4) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4 của anh T4. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L tiếp tục đi tìm sở hữ để trộm cắp tài sản ở nơi khác .

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh xác định chiếc điện thoại Oppo trị giá 4.410.000 đồng, chiếc điện thoại Xiaomi trị giá 3.520.000 đồng .

Lần thứ bảy: Khoảng 04h15phút ngày 29/6/2018, Nguyễn Viết L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Văn H đi đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc A1, ở thôn Q, xã N, thị xã K; Nguyễn Viết L dừng xe đứng ngoài canh giới, còn Nguyễn Văn H đột nhập vào phòng ngủ lục tìm trong tủ quần áo lấy trộm 6.000.000 đồng trong túi xách. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L đi về Quảng Bình.

Lần thứ tám: Ngày 01/7/2018, Nguyễn Viết L đến nhà Nguyễn Văn H chơi và H tiếp tục rủ L đi trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở H đến địa bàn huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, phát hiện cửa hàng của chị Nguyễn Thị S, ở xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; lần này Nguyễn Viết L đứng ngoài canh giới còn Nguyễn Văn H đột nhập vào cửa

hàng lục tìm lấy trộm một chiếc điện thoại OPPO F1S của chị S đang để trên bàn ở phòng khách và 2.800.000 đồng ở trong ví của túi quần đang treo tại giàn phơi quần áo. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản ở nơi khác.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê xác định chiếc điện thoại Oppo trị giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ chín: Khoảng 0h30 phút ngày 02/7/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Viết L đi theo đường quốc lộ 1A hướng vào Quảng Bình và phát hiện nhà hai tầng của chị Nguyễn Thị T5, tại thôn 10, xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh mở cửa thông gió nên dừng xe cho L đứng ngoài cánh giới còn H đột nhập vào trong nhà lục tìm trong tủ quần áo lấy trộm một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 130, 2 sim 2 sóng, màu đen của chị Thu. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản ở nơi khác.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên xác định chiếc điện thoại Nokia trị giá 150.000 đồng.

Lần thứ mười: Khoảng 1h30 phút ngày 02/7/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Viết L và phát hiện nhà bà Đậu Thị M, tại Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh không khóa cửa nên dừng xe cho L đứng ngoài cánh giới còn H đột nhập vào trong nhà lục tìm lấy trộm được 01 chiếc Ipad 2, bản 16GB, màu xám bạc để trong phòng ngủ. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản ở nơi khác.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh xác định chiếc Ipad 2 trị giá 700.000 đồng.

Lần thứ mười một: Sau khi lấy trộm được chiếc Ipad 2 tại nhà bà Đậu Thị M, Nguyễn Văn H phát hiện nhà của anh Nguyễn Văn T6 (ở bên cạnh nhà bà M) không đóng cửa tầng lửng nên H đã đột nhập lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A37, 16GB của anh Toàn để trong cốp xe mô tô Yamaha Grand. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L đi về Quảng Bình.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh xác định chiếc điện thoại Oppo trị giá 2.350.000 đồng.

Lần thứ mười hai: Chiều ngày 08/7/2018, Nguyễn Viết L đến nhà Nguyễn Văn H chơi, tại đây H tiếp tục rủ L đi trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở H đi xe từ Quảng Bình đến Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. Khoảng 0h ngày 09/7/2018, H và L phát hiện nhà anh Nguyễn Xuân K, ở xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh không khóa cửa nên Nguyễn Viết L dừng xe đứng ngoài cánh giới còn H đột nhập vào nhà lục tìm lấy trộm 700.000đ trong chiếc ví để trên

tử ở phòng khách. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản ở nơi khác.

Lần thứ mười ba: Khoảng 01h30 phút ngày 09/07/2018, Nguyễn Viết L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Văn H và phát hiện nhà 3 tầng của vợ chồng anh Lê Văn H3, chị Lê Thị Thúy S1, ở Thôn H, xã T, huyện K không đóng cửa tầng hai nên Nguyễn Viết L dừng xe đứng ngoài cánh giới còn H đột nhập vào nhà đi xuống phòng ngủ tầng một lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5 của chị S1 để trên tủ đựng quần áo và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F của anh H3 đang sạc pin đầu giường ngủ; sau đó H tiếp tục lục tìm trong tủ quần áo lấy 02 chiếc ví nữ của chị S1, 01 ví da nam của anh H3 đi lên tầng hai kiểm tra và lấy số tiền 7.000.000 đồng cùng 02 chiếc nhẫn vàng, loại 9999, mỗi cái có trọng lượng 01 chỉ, còn ví và giấy tờ H để lại. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản ở nơi khác.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh xác định 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A5 trị giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Oppo trị giá 1.500.000 đồng; 02 chiếc nhẫn vàng trị giá 7.100.000 đồng.

Lần thứ mười bốn: Khoảng 02h30 phút ngày 09/7/2018, Nguyễn Viết L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Nguyễn Văn H và phát hiện nhà chị Nguyễn Thị L7, tại Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh không đóng cửa nách nên L dừng xe đứng ngoài cánh giới còn H đột nhập đi vào phòng ngủ lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại NEO 5 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1280 của chị Liên. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản ở nơi khác.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh xác định chiếc điện thoại Oppo trị giá 1.370.000 đồng; chiếc điện thoại Nokia trị giá 330.000 đồng.

Lần thứ mười lăm: Ngay sau khi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị L7, Nguyễn Văn H phát hiện nhà chị Mai Thị T7 (ở bên cạnh nhà chị L7) không khóa cửa nên H trèo qua hàng rào, đột nhập vào trong phòng ngủ, lục soát lấy trộm 1.000.000 đồng của chị T7 để trong túi áo ở móc treo. Sau đó H đi ra ngoài và cùng L đi về Quảng Bình.

Lần thứ mười sáu: Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q là người cùng xã nên quen biết nhau từ lâu. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Q nói với H lúc nào đi trộm cắp tài sản thì cho Q đi cùng với, H đồng ý. Ngày 30/7/2018, H đến nhà Q chơi và rủ Q đi trộm cắp tài sản tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Q đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Q đến thị trấn huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và dừng lại cùng ăn uống, thuê nhà nghỉ. Khoảng 0h ngày 31/7/2018, Q điều khiển xe chở H đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản và phát hiện nhà hai tầng của anh Đặng Thanh B1, tại xóm 2, xã P, huyện H không đóng cửa tầng hai nên Q dừng xe đứng ngoài chờ còn H đột nhập vào tầng hai lấy trộm

01 chiếc điện thoại Iphone 5 và lấy trộm 8.700.000 đồng của anh B1. Sau đó H đi ra ngoài và cùng Q tiếp tục đi tìm sở hữu để trộm cắp tài sản ở nơi khác. Chiếc điện thoại lấy trộm được của anh Bình, do sợ bị phát hiện nên H đã vứt trên đường đi.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê xác định chiếc điện thoại Iphone5 trị giá 1.100.000 đồng.

Lần thứ mười bảy: Khoảng 2h ngày 31/7/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Hồ Minh Q và phát hiện nhà anh Nguyễn Kim H4, ở khối phố 1, thị trấn H tỉnh Hà Tĩnh không khóa cửa tầng hai nên dừng xe cho Q đứng ngoài cảnh giới còn H trèo lên mái tôn và đột nhập vào nhà anh Hóa lấy trộm 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 5A; 45.000.000đồng, 01 dây chuyền vàng trọng lượng 04 chỉ, loại 9999 và 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ, loại 9999 trong túi xách của chị Đặng Thị Ph (vợ anh H4). Sau đó H đi ra ngoài và cùng Q đi về Quảng Bình, trên đường đi H rút một số tiền lấy trộm được từ trong túi quần của mình bỏ vào trong túi xách để giữa yên xe. Khi về đến nhà, H lấy số tiền lấy trộm còn lại trong túi xách ra đếm cho Q xem được hơn 6.000.000đồng, H cho Q 3.200.000đồng. Số tiền còn lại trong túi quần của hai lần lấy trộm trên địa bàn huyện H, H đếm được hơn 40.000.000 đồng và đã sử dụng để chi tiêu cá nhân.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê xác định 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 5A trị giá 1.200.000 đồng; 01 dây chuyền vàng trị giá 14.400.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 3.600.000 đồng.

Lần thứ mười tám: Khoảng 01h ngày 11/8/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Hồ Minh Q đi từ Quảng Bình đến địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản và phát hiện nhà anh Nguyễn Hoàng H5, tại xã N, huyện T tỉnh Hà Tĩnh không đóng cửa sổ tầng một nên dừng xe. Hồ Minh Q đứng ngoài cảnh giới còn Nguyễn Văn H đột nhập vào phòng ngủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bản 64GB; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, bản 16GB, màn hình bị vỡ và một chiếc ví da bên trong có 500.000 đồng. Sau đó, H đi ra ngoài và cùng Q đi vào huyện K thuê nhà nghỉ. Tại đây, H nói với Q vừa lấy trộm được 02 chiếc điện thoại và 500.000 đồng. Số tiền lấy trộm được H sử dụng thanh toán tiền nhà nghỉ và ăn uống dọc đường. Do chiếc điện thoại Iphone 4 bị vỡ màn hình nên H và Q vứt lại bên đường trên đường đi về Quảng Bình.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà xác định 01 chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 1.600.000đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 4 trị giá 250.000 đồng; 01 chiếc ví da trị giá 30.000đồng.

Lần thứ mười chín: Khoảng 1h30 phút ngày 11/8/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 chở Hồ Minh Q đi từ Quảng Bình đến địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản và phát hiện nhà chị Lê Thị T8, tại thôn 1, Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K có hàng rào thấp nên dừng xe. Hồ Minh Q

đứng ngoài cánh giới còn Nguyễn Văn H đột nhập vào trong nhà lục soát lấy 1.000.000đồng trong túi áo khoác của chị Hoàng Thị N (con gái chị Lê Thị T8) và lấy 100.000đ trong túi áo khoác của chị T8. Sau đó, H đi ra ngoài và cùng Q đi ra thành phố Hà Tĩnh. Tại đây, H cho Q 500.000đ để đi về nhà, còn H đón xe khách đi Hà Nội.

Sau từng đợt trộm cắp tài sản (đêm ngày 28/6/2018 và 29/6/2018; đêm ngày 01/7/2018 và 02/7/2018, đêm ngày 09/7/2018), Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết L đã cho, bán điện thoại di động, vàng trộm cắp được như sau: Nguyễn Văn H đã bán 02 chiếc nhẫn vàng (lấy trộm của cửa vợ chồng anh Lê Văn H3 và chị Lê Thị Thúy S1) tại Quảng Nam nhưng không nhớ rõ cửa hàng nào, được 5.600.000 đồng; bán 01 dây chuyền vàng, 01 chiếc nhẫn vàng và 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 5A (lấy trộm của chị Đặng Thị Ph) nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu, được 9.000.000đ; bán chiếc điện thoại Iphone 6 lấy trộm của anh Nguyễn Hoàng H5 cho một người không quen biết được 1.000.000 đồng; cho em trai là Nguyễn Văn J chiếc điện thoại Oppo A37F lấy trộm của anh Lê Văn H3 sau đó J cho Lê Phương L3 (chị dâu J). Nguyễn Viết L đã bán 11 chiếc điện thoại, gồm (bán chiếc điện thoại Oppo F5 lấy trộm của anh Phạm Quang P được 1.000.000 đồng; bán chiếc điện thoại Samsung J2 Pro lấy trộm của chị Nguyễn Thị L được 700.000 đồng; bán chiếc điện thoại Xiaomi lấy trộm của Lê Văn T4 được 700.000 đồng; bán chiếc điện thoại Oppo loại A83 lấy trộm của chị Nguyễn Thị L (vợ T4) được 700.000 đồng; bán chiếc điện thoại Oppo lấy trộm của chị Nguyễn Thị S được 600.000 đồng; bán chiếc điện thoại Nokia, loại 130, 2 sim 2 sóng lấy trộm của chị Nguyễn Thị T5 được 100.000đ; bán chiếc Ipad2 lấy trộm của chị Đậu Thị M được 500.000đ; bán chiếc điện thoại Oppo, loại A37, 16GB lấy trộm của anh Nguyễn Văn T6 được 1.000.000đ; đã bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A5 lấy trộm của chị Lê Thị Thúy S1 cho anh Đoàn Cao S2, trú tại phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình được 400.000đồng, sau đó S2 bán cho Lê Văn T9, trú tại xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình để sử dụng; bán 02 chiếc điện thoại lấy trộm của chị Nguyễn Thị L7 cho người không quen biết, trong đó chiếc Nokia được 100.000 đồng, chiếc Oppo loại NEO5 được 600.000 đồng). Nguyễn Viết L đưa hết số tiền bán điện thoại lấy trộm cho Nguyễn Văn H, H chia cho L 03 lần với tổng số 7.500.000đ và H chia tiền lấy trộm được cho Hồ Minh Q 03 lần với tổng số 3.950.000đ. Hiện các bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT- VKSKA ngày 11 tháng 12 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Viết L và Hồ Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Tổng hợp 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 01/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án Nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/8/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Viết L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Tổng hợp 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 01/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án Nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Minh Q từ 03 năm 06 (Sáu) tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự : Xử buộc:

1. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Quang P số tiền 2.610.000đ.

2. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu V số tiền 2.850.000đ.

3. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 2.590.000đ

4. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 1.067.950đ

5. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn T4, chị Nguyễn Thị L số tiền 7.930.000đ

6. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc A1 số tiền 6.000.000đ.

7. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 4.300.000đ.

8. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị T5 số tiền 150.000đ.

9. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T6 số tiền 2.350.000đ.

10. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn H3 và chị Lê Thị Sen số tiền 14.100.000đ.

11. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Mai Thị Thành số tiền 1.000.000đ.

12. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị L7 số tiền 1.700.000đ.

13. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho anh Đặng Thanh B1 số tiền 9.800.000đ.

14. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Kim H4 số tiền 64.200.000đ.

15. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng H5 số tiền 2.380.000đ.

16. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tịnh số tiền 1.000.000đ.

17. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền 100.000đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L, Hồ Minh Q chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho người bị hại thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự Truy thu nộp ngân sách Nhà nước ở Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L mỗi bị cáo 950.000đ;

Các bị cáo, người bị hại không ai có tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, lời nói sau cùng của các bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do lười lao động nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên từ ngày 27/6/2018 đến ngày 21/8/2018, Nguyễn Văn H (tên gọi khác là Huệ; đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”) sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73V2-1081 cùng với Nguyễn Viết L, Hồ Minh Q (đều trú tại xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình) nhiều lần đến các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trộm cắp tài sản. Tổng cộng Nguyễn Văn H đã cùng với Nguyễn Viết L, Hồ Minh Q thực hiện 19 vụ trộm cắp tài sản trị giá 128.527.950 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân. Trong đó, Nguyễn Văn H cùng với Nguyễn Viết L thực hiện 15 vụ trộm cắp tài sản trị giá 51.047.950 đồng, cụ thể: Ngày 28/6/2018 H và L thực hiện 03 vụ trộm cắp liên tục, tổng trị giá tài sản 5.960.000đ; ngày 29/6 thực hiện liên tục 04 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản 17.587.950đ; ngày 01/7 thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản 4.300.000đ; ngày 02/7 thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản 3200.000đ; ngày 08/9 thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản 20.000.000đ

Đối với Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trị giá tài sản 77.480.000đ, cụ thể: Ngày 31/7/2018 H và Q thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản liên tục, tổng trị giá tài sản 74.000.000đ; ngày 11/8 thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản liên tục, tổng trị giá tài sản 3.480.000đ

Hành vi của Nguyễn Văn H cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Nguyễn Viết L và Hồ Minh Q cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên và lời trình bày, đề nghị của các bị cáo.

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết L và Hồ Minh Q là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định có lối sống buông thả, ăn chơi, không chịu khó làm ăn. Đối với Nguyễn Văn H vào ngày 30/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 30/2017/HSST). Đến ngày 10/01/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo tiếp tục phạm tội, trong thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 8/2018 đã thực hiện 19 vụ trộm cắp tài sản, số tiền do phạm tội mà có bị cáo làm nguồn sống chính cho bản thân, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung là có tính chất chuyên nghiệp. Trong vụ án này cả ba bị cáo đều phải chịu tình tiết định khung là chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ

Ngoài các hành vi phạm tội nêu trên H và L còn bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, vào ngày 22/01/2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử xử, xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù; Nguyễn Viết L 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 01/2019/HSST. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này Nguyễn Văn H vừa thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực; Nguyễn Viết L, Hồ Minh Q tham gia trộm cắp tài sản với vai trò là những người thực hành tích cực

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết L và Hồ Minh Q đều có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” (quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự); bị cáo Nguyễn Văn H còn có thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” (quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

Về giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết L và Hồ Minh Q thành khẩn khai báo (quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo (quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự); riêng bị cáo Hồ Minh Q là người bị khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự), bị cáo Nguyễn Viết L tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

Cũng cần áp dụng Điều 56 Bộ Luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, tài sản lấy trộm là một chiếc đèn pin. Tuy nhiên, khi xác định hiện trường bị cáo không nhớ rõ, Cơ quan điều tra đã lập biên bản xác minh tại Công an huyện Kỳ Anh thì trong thời gian đó không có người nào trình báo về việc bị mất trộm một cái đèn pin. Tại thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn H khai nhận đã lấy trộm một điện thoại Iphone 5S, sau đó do sợ định vị nên vứt đi. Tuy nhiên, khi xác định hiện trường bị can không nhớ rõ, Cơ quan điều tra đã lập biên bản xác minh tại Công an thị xã Kỳ Anh thì trong thời gian đó không có người nào trình báo về việc bị mất trộm một điện thoại Iphone 5S. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi này để điều tra, xử lý sau.

[4]. Đối với các vấn đề liên quan đến:Chị Nguyễn Thị L7, anh Nguyễn Văn T6, anh Nguyễn Văn J, anh Đoàn Cao S2,

- Chị Nguyễn Thị L7, trú tại Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K trình bày ngoài 02 chiếc điện thoại bị mất trộm, chị L7 bị mất trộm số tiền khoảng 7.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng chưa chứng minh được các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L lấy trộm số tiền nêu trên đã tách vụ việc này để điều tra, xử lý sau.

- Anh Nguyễn Văn T6, trú tại Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã K có trình báo nhà anh Toàn còn bị mất trộm 01 điện thoại Samsung J3, màu trắng hồng vào ngày 15/6/2018 và số tiền 10.000.000đồng vào ngày 08/8/2018. Tuy nhiên Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết L, Hồ Minh Q đều khai không thực hiện hành vi trộm cắp này và chưa có các tài liệu, thông tin khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra đã tách vụ việc này để điều tra, xử lý sau.

- Đối với anh Nguyễn Văn J là người được bị cáo Nguyễn Văn H cho chiếc điện thoại OPPO A37F để sử dụng, sau đó anh H cho chị Lê Phương L3 sử dụng. Quá trình sử dụng anh Nguyễn Văn J và chị Lê Phương L3 không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

- Đối với một số người mua điện thoại, vàng của Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết L và Hồ Minh Q do trộm cắp mà có nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

- Đối với anh Đoàn Cao S2 là người mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A5 của bị cáo Nguyễn Viết L để sử dụng, sau đó S2 bán cho Lê Văn T9, trú tại xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình sử dụng. Quá trình mua bán, sử dụng các anh S2, T9 không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[5]. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn H đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 73V2-1081 của bà Hoàng Thị B (mẹ H) để đi trộm tài sản. Tuy nhiên, quá trình H mượn và sử dụng xe, bà B không biết mục đích của H nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Chiếc xe này đã bị CQCSĐT Công an huyện Minh Hòa, tỉnh Quảng Bình tạm giữ vì liên quan đến vụ án khác.

[6]. Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Phương L3, trú tại xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, số Imei 863898037081018, 863898037081000, đã qua sử dụng; thu giữ của Lê Văn T9, trú tại xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5, số Imei 356318069047245, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra có căn cứ xác định đây là 02 chiếc điện thoại của vợ chồng anh Lê Văn H3 và chị Lê Thị Thúy S1, trú tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh bị Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L lấy trộm nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu, nên tòa miễn xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự; Trong quá trình điều tra anh Phạm Đình H2, chị Đậu Thị M và anh Nguyễn Xuân K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường

Còn 19 người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, cụ thể: Chị Nguyễn Thị Ngọc A1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 6.000.000đ; anh Phạm Quang P yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 2.610.000 đồng; anh Nguyễn Hữu V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 2.850.000 đồng; chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 2.590.000đồng; anh Nguyễn Văn T3 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 1.067.950 đồng; anh Lê Văn T4, chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 7.930.000 đồng; chị Nguyễn Thị S yêu cầu bị can Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 4.300.000 đồng; chị Nguyễn Thị T5 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 150.000 đồng; anh Nguyễn Văn T6 yêu cầu bị cáo

Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 2.350.000 đồng; anh Lê Văn H3 và chị Lê Thị Thúy S1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 14.100.000 đồng; chị Mai Thị Thành yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 1.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị L7 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L bồi thường 1.700.000 đồng; anh Đặng Thanh B1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q bồi thường 9.800.000 đồng; anh Nguyễn Kim H4 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q bồi thường 64.200.000 đồng; anh Nguyễn Hoàng H5 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q bồi thường 2.380.000 đồng; chị Lê Thị T8 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q bồi thường 1.000.000 đồng; chị Hoàng Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q bồi thường 100.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của những người bị hại như vậy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự xử buộc:

1. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Quang P số tiền 2.610.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho Phạm Quang P số tiền 1.305.000đ.

2. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu V số tiền 2.850.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu V số tiền 1.425.000đ.

3. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 2.590.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.295.000đ.

4. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 1.067.950đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 533.975đ.

5. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn T4, chị Nguyễn Thị L số tiền 7.930.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn T4 và chị Nguyễn Thị L số tiền 3.965.000đ.

6. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc A1 số tiền 6.000.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc A1 số tiền 3.000.000đ.

7. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 4.300.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 2.150.000đ.

8. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị T5 số tiền 150.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T5 số tiền 75.000đ.

9. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T6 số tiền 2.350.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T6 số tiền 1.175.000đ.

10. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn H3 và chị Lê Thị Sen số tiền 14.100.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn H3 và chị Nguyễn Thị Sen số tiền 7.050.000đ.

11. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Mai Thị Thành số tiền 1.000.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Mai Thị Thành số tiền 500.000đ.

12. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị L7 số tiền 1.700.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L7 số tiền 850.000đ.

13. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho anh Đặng Thanh B1 số tiền 9.800.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Thanh B1 số tiền 4.900.000đ.

14. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Kim H4 số tiền 64.200.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Kim H4 số tiền 32.100.000đ.

15. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng H5 số tiền 2.380.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng H5 số tiền 1.190.000đ.

16. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền 100.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền 50.000đ.

17. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Tịnh số tiền 1.000.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị T8 số tiền 500.000đ.

[8]. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự truy thu nộp ngân sách Nhà nước ở Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L mỗi bị cáo 250.000đ số tiền này do các bị cáo

trộm cắp của anh Phạm Đình H2, nay anh Hà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nữa.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước ở Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L mỗi bị cáo 350.000đ số tiền này do các bị cáo trộm cắp của chị Đậu Thị M, nay chị Minh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nữa.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước ở Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L mỗi bị cáo 350.000đ số tiền này do các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Xuân K, nay anh Hà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nữa.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

a, Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết L và Hồ Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 05 (Năm) năm tù. Tổng hợp 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 01/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án Nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/8/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Viết L 04 (Bốn) năm tù. Tổng hợp 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 01/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án Nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Minh Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2018.

b, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự : Xử buộc:

1. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Quang P số tiền 2.610.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho Phạm Quang P số tiền 1.305.000đ.

2. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu V số tiền 2.850.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu V số tiền 1.425.000đ.

3. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 2.590.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.295.000đ.

4. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 1.067.950. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 533.975đ.

5. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn T4, chị Nguyễn Thị L số tiền 7.930.000. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn T4 và chị Nguyễn Thị L số tiền 3.965.000đ.

6. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc A1 số tiền 6.000.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc A1 số tiền 3.000.000đ.

7. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 4.300.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 2.150.000đ.

8. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị T5 số tiền 150.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T5 số tiền 75.000đ.

9. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T6 số tiền 2.350.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T6 số tiền 1.175.000đ.

10. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn H3 và chị Lê Thị Sen số tiền 14.100.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn H3 và chị Nguyễn Thị Sen số tiền 7.050.000đ.

11. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Mai Thị Thành số tiền 1.000.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Mai Thị Thành số tiền 500.000đ.

12. Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị L7 số tiền 1.700.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L7 số tiền 850.000đ.

13. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho anh Đặng Thanh B1 số tiền 9.800.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Thanh B1 số tiền 4.900.000đ.

14. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Kim H4 số tiền 64.200.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Kim H4 số tiền 32.100.000đ.

15. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng H5 số tiền 2.380.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng H5 số tiền 1.190.000đ.

16. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền 100.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền 50.000đ.

17. Nguyễn Văn H và Hồ Minh Q phải liên đới bồi thường cho chị Lê Thị T8 số tiền 1.000.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị T8 số tiền 500.000đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L, Hồ Minh Q chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho người bị hại thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

c, Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự Truy thu nộp ngân sách Nhà nước ở Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L mỗi bị cáo 950.000đ.

d, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết L và Hồ Minh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST, Nguyễn Văn H phải nộp 3.103.000đ án phí DSST, Nguyễn Viết L phải nộp 1.166.000đ án phí DSST, Hồ Minh Q nộp 1.937.000đ án phí DSST .

- “*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

đ, Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;
- Phòng PC81;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

Kỳ Anh, ngày tháng năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhưng

2. Ông Nguyễn Văn Thiêm

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vào hồi giờ phút 30 ngày, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử tiến hành nghị án vụ án: “ Trộm cắp tài sản” . Đối với bị cáo Nguyễn Văn H cùng đồng phạm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa và

những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết vụ án như sau:

1. Về tội danh: Xét xử Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết L và Hồ Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản”

Biểu quyết 3/3

2. Về hình phạt:

Biểu quyết 3/3

3. Về vật chứng vụ án:

Biểu quyết 3/3

4. Về trách nhiệm dân sự:

Biểu quyết 3/3

5. Về án phí:

Biểu quyết 3/3

Biên bản lập xong đã được đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây:

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

